

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Hoa Minh Quốc	Bào	03/06/2010	7a1	17	K7053	
2	Nguyễn Gia	Bào	27/04/2010	7a1	17	K7043	
3	Lê Hoàng	Châu	21/05/2010	7a1	17	K7061	
4	Nguyễn Võ Phúc Nguyên	Chương	01/12/2010	7a1	18	K7066	
5	Nguyễn Minh	Dũng	13/08/2010	7a1	18	K7076	
6	Lê Thành	Đạt	24/09/2010	7a1	18	K7093	
7	Ngô Vĩnh	Hào	02/06/2010	7a1	20	K7130	
8	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	13/06/2010	7a1	19	K7115	
9	Lê Bá	Hoàng	22/09/2010	7a1	20	K7140	
10	Trần Huỳnh Tuấn	Hung	26/08/2010	7a1	20	K7146	
11	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	31/10/2010	7a1	20	K7147	
12	Nguyễn Hồ Minh	Khôi	30/11/2010	7a1	22	K7187	
13	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lam	06/04/2010	7a1	22	K7192	
14	Phan Thanh Trúc	Lam	08/03/2010	7a1	22	K7194	
15	Huỳnh Ngọc Ánh	Linh	26/09/2010	7a1	22	K7202	
16	Phạm Phương	Linh	09/07/2010	7a1	22	K7210	
17	Nguyễn Quốc	Lộc	06/01/2010	7a1	22	K7213	
18	Phạm Thanh	Lộc	06/12/2010	7a1	22	K7214	
19	Hồng Ngọc	Minh	04/10/2010	7a1	23	K7235	
20	Phan Gia	Minh	06/08/2010	7a1	23	K7231	
21	Nguyễn Hải	Nam	06/09/2010	7a1	24	K7250	
22	Nguyễn Khoa	Nam	05/01/2010	7a1	24	K7254	
23	Nguyễn Phúc Thiên	Ngân	12/05/2010	7a1	24	K7263	
24	Hồ Huỳnh Mỹ	Ngọc	19/07/2010	7a1	24	K7274	
25	Võ Trí	Nhân	08/04/2009	7a1	25	K7290	
26	Nguyễn Tiến	Phát	02/01/2010	7a1	26	K7313	
27	Trần Đức	Phát	25/09/2010	7a1	25	K7310	
28	Lê Minh	Quân	28/07/2010	7a1	26	K7337	
29	Võ Lâm Anh	Quân	29/12/2009	7a1	26	K7334	
30	Dương Nữ Minh	Tâm	05/07/2010	7a1	27	K7357	
31	Võ Thành	Tâm	16/04/2010	7a1	27	K7358	
32	Bùi Lê Phương	Thảo	06/03/2010	7a1	27	K7368	
33	Nguyễn Thiên	Thảo	11/02/2010	7a1	28	K7374	
34	Lý Huỳnh Minh	Thư	04/02/2010	7a1	28	K7396	
35	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	31/10/2010	7a1	28	K7391	
36	Trần Hoàn Bảo	Tiên	05/09/2010	7a1	29	K7413	
37	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	26/04/2010	7a1	30	K7437	
38	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	05/10/2009	7a1	30	K7441	
39	Nguyễn Võ Nhật	Tuyền	03/02/2010	7a1	30	K7466	
40	Lâm	Vũ	30/06/2010	7a1	31	K7477	
41	Tào Thùy Phương	Vy	08/12/2010	7a1	31	K7483	
42	Trần Phương	Vy	23/10/2010	7a1	31	K7484	
43	Lê Hải	Yến	17/06/2010	7a1	31	K7495	
44	Trương Huỳnh Bảo	Yến	26/04/2009	7a1	31	K7494	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc	Anh	26/02/2010	7a2	16	K7031	
2	Lý Ngọc Hoài	Bảo	25/08/2008	7a2	17	K7050	
3	Bùi Hoàng	Châu	20/07/2010	7a2	17	K7062	
4	Vương Thành	Danh	23/05/2010	7a2	18	K7069	
5	Huỳnh Thị Mỹ	Diệu	11/01/2010	7a2	18	K7070	
6	Nguyễn Tân	Đạt	03/03/2010	7a2	18	K7091	
7	Châu Phước	Hải	25/02/2010	7a2	19	K7113	
8	Nguyễn Thị Trúc	Hân	18/05/2010	7a2	20	K7126	
9	Phan Thị Ngọc	Hiền	28/12/2010	7a2	20	K7133	
10	Lê Thanh	Hùng	10/06/2010	7a2	20	K7145	
11	Lê Hoàng Duy	Khang	19/12/2010	7a2	21	K7162	
12	Nguyễn Thị Kim	Khánh	27/04/2010	7a2	21	K7175	
13	Võ Trúc	Lam	19/12/2010	7a2	22	K7195	
14	Lê Bùi Thanh	Liêm	16/08/2010	7a2	22	K7201	
15	Nguyễn Hoàng Phi	Long	18/07/2010	7a2	23	K7220	
16	Nguyễn Hữu Bảo	Long	28/10/2010	7a2	22	K7215	
17	Trịnh Hoàng	Long	25/04/2010	7a2	22	K7216	
18	Phạm Văn Hữu	Lộc	21/01/2008	7a2	22	K7212	
19	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	25/07/2010	7a2	24	K7249	
20	Trần Khánh	Nam	09/08/2010	7a2	24	K7253	
21	Nguyễn Ngọc	Ngân	20/08/2009	7a2	24	K7260	
22	Nguyễn Hoàng Yến	Ngọc	26/11/2010	7a2	24	K7277	
23	Nguyễn Nam	Nguyên	17/08/2010	7a2	25	K7280	
24	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	06/03/2010	7a2	25	K7295	
25	Nguyễn Hoàng Tuyết	Như	06/03/2010	7a2	25	K7308	
26	Trần Quỳnh	Như	02/04/2010	7a2	25	K7304	
27	Ngô Thị Hồng	Phương	06/09/2010	7a2	26	K7328	
28	Nguyễn Ngọc	Phương	02/09/2010	7a2	26	K7332	
29	Nguyễn Hoàng	Sơn	14/07/2010	7a2	27	K7352	
30	Trịnh Võ Thành	Tài	14/11/2010	7a2	27	K7355	
31	Nguyễn Hoàng	Tâm	16/03/2010	7a2	27	K7356	
32	Đặng Đình	Thái	26/12/2010	7a2	27	K7360	
33	Nguyễn Tấn	Thành	26/07/2010	7a2	27	K7366	
34	Nguyễn Hữu Bảo	Thiện	28/10/2010	7a2	28	K7377	
35	Phan Chí	Thiện	03/08/2010	7a2	28	K7378	
36	Phan Minh	Thiện	03/08/2010	7a2	28	K7380	
37	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	26/08/2010	7a2	28	K7390	
38	Nguyễn Mai	Thy	27/11/2010	7a2	29	K7412	
39	Hàng Nghiệp	Tiến	13/09/2010	7a2	29	K7417	
40	Phan Tiến	Toàn	20/10/2010	7a2	29	K7423	
41	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	08/06/2010	7a2	29	K7424	
42	Hoàng Hải	Triều	03/10/2010	7a2	30	K7448	
43	Hồ Đắc Tuyết	Vy	19/07/2010	7a2	31	K7489	
44	Phương Thanh	Vy	21/09/2010	7a2	31	K7486	
45	Nguyễn Ngọc Như	Ý	01/05/2010	7a2	31	K7490	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Khả	Ái	22/12/2010	7a3	16	K7001	
2	Hoàng Ngọc	An	20/10/2010	7a3	16	K7015	
3	Nguyễn Hoàng Bảo	An	15/08/2010	7a3	16	K7002	
4	Hoàng Lê Thực	Anh	04/12/2010	7a3	17	K7036	
5	Lương Gia	Bảo	03/06/2010	7a3	17	K7044	
6	Trần Thái	Bảo	15/06/2010	7a3	17	K7054	
7	Cao Minh	Dũng	15/05/2010	7a3	18	K7077	
8	Nguyễn Anh	Duy	24/04/2010	7a3	18	K7082	
9	Nguyễn Hữu An	Dương	29/04/2010	7a3	18	K7078	
10	Phạm Hoàng Hải	Dương	29/08/2010	7a3	18	K7079	
11	Đoàn Thị Ngọc	Hà	02/04/2010	7a3	19	K7109	
12	Lưu Gia	Hân	09/09/2010	7a3	19	K7116	
13	Lưu Thị Ngọc	Hân	20/04/2009	7a3	19	K7121	
14	Võ Trần Gia	Hân	16/03/2010	7a3	19	K7117	
15	Huỳnh Trọng	Khang	03/12/2010	7a3	21	K7169	
16	Trần Duy	Khang	02/10/2010	7a3	21	K7163	
17	Nguyễn Minh Huy	Khánh	05/08/2010	7a3	21	K7174	
18	Phạm Quốc	Khánh	03/02/2010	7a3	21	K7176	
19	Nguyễn Trần Anh	Khoa	10/02/2010	7a3	21	K7178	
20	Nguyễn Thị Tường	Lam	15/11/2010	7a3	22	K7196	
21	Nguyễn Hoàng	Long	02/06/2010	7a3	22	K7217	
22	Trần Duy	Minh	02/05/2010	7a3	23	K7229	
23	Trần Quang	Minh	26/08/2010	7a3	23	K7239	
24	Đỗ Hạ Diễm	My	22/11/2010	7a3	23	K7245	
25	Lục Nguyễn Hà	My	11/01/2010	7a3	23	K7246	
26	Nguyễn Trần Hải	Nam	04/02/2010	7a3	24	K7251	
27	Giáp Trung	Nguyễn	28/06/2010	7a3	25	K7286	
28	Lê Thanh	Nguyễn	14/12/2010	7a3	25	K7282	
29	Trần Thảo	Nguyễn	12/12/2010	7a3	25	K7283	
30	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	26/04/2009	7a3	25	K7298	
31	Lê Gia	Phú	20/04/2010	7a3	26	K7317	
32	Nguyễn Hoàng	Phúc	13/06/2010	7a3	26	K7321	
33	Trần Võ Phú	Quý	31/10/2010	7a3	27	K7344	
34	Bành Vy	Thanh	09/09/2010	7a3	27	K7364	
35	Lê Nguyễn Hoàng	Thanh	14/07/2010	7a3	27	K7363	
36	Phan Duy	Thành	21/10/2010	7a3	27	K7365	
37	Nguyễn Thị Anh	Thơ	24/01/2010	7a3	28	K7387	
38	Hồ Quốc	Thuận	05/01/2010	7a3	28	K7403	
39	Nguyễn Thị Anh	Thư	27/11/2010	7a3	28	K7392	
40	Trương Phước	Tiến	24/04/2010	7a3	29	K7420	
41	Phan Nguyễn Thảo	Trang	08/03/2010	7a3	30	K7443	
42	Lê Thị Phương	Trâm	30/05/2010	7a3	29	K7429	
43	Nguyễn Minh	Trí	27/12/2010	7a3	30	K7445	
44	Nguyễn Bảo	Trình	27/09/2010	7a3	30	K7449	
45	Trần Ngọc Thảo	Vy	04/04/2010	7a3	31	K7487	
46	Nguyễn Hoàng Như	Ý	05/04/2010	7a3	31	K7491	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Vũ Bảo	An	24/01/2010	7a4	16	K7003	
2	Nguyễn Việt	Anh	21/07/2010	7a4	17	K7041	
3	Lưu Huỳnh Thiên	Ân	02/03/2010	7a4	16	K7019	
4	Đặng Trần Gia	Bảo	24/09/2010	7a4	17	K7045	
5	Lê Hà Minh	Bửu	09/11/2010	7a4	17	K7057	
6	Nguyễn Thị Kim	Chi	18/04/2010	7a4	18	K7064	
7	Bùi Công	Dũng	02/03/2010	7a4	18	K7075	
8	Lê Chí	Dũng	03/11/2010	7a4	18	K7073	
9	Đỗ Thành	Đạt	24/12/2010	7a4	19	K7094	
10	Lê Lý Thanh	Hải	23/09/2010	7a4	19	K7114	
11	Lê Nhật	Hào	02/03/2010	7a4	20	K7127	
12	Nguyễn Ngọc	Hân	22/04/2010	7a4	19	K7122	
13	Dương Võ Gia	Huy	29/08/2010	7a4	20	K7151	
14	Nguyễn Gia	Huy	16/09/2010	7a4	20	K7152	
15	Võ Minh	Huy	05/06/2010	7a4	21	K7157	
16	Đỗ Đoàn Duy	Khang	12/11/2010	7a4	21	K7164	
17	Nguyễn Lê	Khanh	31/08/2010	7a4	21	K7171	
18	Phạm Hoàng	Khôi	05/05/2010	7a4	21	K7186	
19	Phạm Đăng	Lâm	21/12/2010	7a4	22	K7197	
20	Hoàng Đức	Lương	19/01/2010	7a4	23	K7221	
21	Bùi Liễu Phúc	Minh	06/01/2010	7a4	23	K7237	
22	Nguyễn Hoàng Thiên	Minh	19/07/2010	7a4	23	K7241	
23	Nguyễn Quốc	Minh	12/04/2010	7a4	23	K7240	
24	Nguyễn Hoàng Khánh	My	26/11/2010	7a4	23	K7247	
25	Mohamed Kim	Ngọc	05/02/2010	7a4	24	K7273	
26	Nguyễn Bảo	Ngọc	21/10/2010	7a4	24	K7267	
27	Nguyễn Trương Sỹ	Nguyên	14/10/2010	7a4	25	K7281	
28	Nguyễn Quỳnh	Như	23/10/2009	7a4	25	K7305	
29	Đinh Hoàng	Oanh	06/04/2010	7a4	25	K7309	
30	Võ Minh	Quân	09/08/2010	7a4	26	K7338	
31	Nguyễn Phương	Quỳnh	16/10/2010	7a4	27	K7350	
32	Trần Ngọc Như	Quỳnh	05/08/2010	7a4	27	K7349	
33	Trần Quốc	Thịnh	28/11/2010	7a4	28	K7384	
34	Nguyễn Hà Phương	Thảo	29/01/2010	7a4	27	K7369	
35	Trần Lê Minh	Thùy	30/08/2010	7a4	29	K7405	
36	Cang Đỗ Hoài	Thương	06/04/2010	7a4	29	K7404	
37	Dương Nhật	Tiến	05/01/2010	7a4	29	K7418	
38	Võ Nguyễn Thanh	Toàn	07/09/2010	7a4	29	K7422	
39	Nguyễn Thị Phương	Trang	24/08/2010	7a4	30	K7440	
40	Phan Huỳnh	Trâm	27/01/2010	7a4	29	K7428	
41	Nguyễn Phú	Vinh	22/07/2010	7a4	31	K7475	
42	Nguyễn Hoàng	Việt	08/10/2010	7a4	31	K7473	
43	Cao Lê Minh	Vương	13/07/2010	7a4	31	K7478	
44	Võ Ngọc Lê	Vy	06/07/2010	7a4	31	K7482	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Huỳnh Ngọc Phương	Anh	01/01/2010	7a5	16	K7029	
2	Ngô Quốc	Anh	13/03/2010	7a5	17	K7032	
3	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	30/08/2010	7a5	17	K7046	
4	Nguyễn Trần Ngọc	Bảo	13/05/2010	7a5	17	K7051	
5	Phan Thanh	Bình	04/02/2010	7a5	17	K7056	
6	Trần Trương Quang	Đại	21/02/2010	7a5	18	K7085	
7	Bùi Nguyễn Tuấn	Giao	23/11/2010	7a5	19	K7105	
8	Nguyễn Phương	Hà	04/05/2010	7a5	19	K7110	
9	Nguyễn Hoàng	Hải	12/02/2010	7a5	19	K7112	
10	Nguyễn Hồ Nhật	Hào	09/11/2010	7a5	20	K7128	
11	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	10/12/2010	7a5	20	K7138	
12	Nguyễn Mạch Trí	Hoàng	17/02/2010	7a5	20	K7143	
13	Nguyễn Hoàng	Huy	19/10/2010	7a5	20	K7155	
14	Ngô Nguyễn Anh	Khang	04/07/2010	7a5	21	K7159	
15	Lê Thế	Khôi	18/08/2010	7a5	22	K7189	
16	Phạm Ngọc Đăng	Khôi	25/04/2010	7a5	21	K7185	
17	Tổng Trần Ngọc	Linh	18/08/2010	7a5	22	K7209	
18	Huỳnh Nhật	Long	29/04/2010	7a5	23	K7219	
19	Đặng Tiến	Mạnh	14/12/2010	7a5	23	K7225	
20	Lê Hồng	Minh	01/10/2010	7a5	23	K7233	
21	Nguyễn Công	Minh	15/11/2010	7a5	23	K7228	
22	Lê Thị Kim	Ngân	23/09/2010	7a5	24	K7257	
23	Hà Bảo	Nghi	30/09/2010	7a5	24	K7264	
24	Đặng Trần Phương	Ngọc	24/04/2010	7a5	24	K7275	
25	Nguyễn Trung	Nhân	09/08/2010	7a5	25	K7291	
26	Võ Minh	Nhật	27/12/2010	7a5	25	K7292	
27	Nguyễn Trần Hoàng	Phúc	21/09/2008	7a5	26	K7322	
28	Nguyễn Tấn	Phước	21/01/2010	7a5	26	K7327	
29	Phạm Ngọc Mai	Phương	25/12/2010	7a5	26	K7330	
30	Bùi Kiến	Quốc	05/11/2010	7a5	27	K7342	
31	Adam	Sury	01/02/2010	7a5	27	K7353	
32	Trần Cao Trường	Thịnh	29/01/2010	7a5	28	K7386	
33	Nguyễn Đức	Thắng	06/06/2010	7a5	27	K7362	
34	Phương Mộc	Thiên	01/04/2010	7a5	28	K7376	
35	Vũ Minh	Thư	08/12/2010	7a5	28	K7397	
36	Lưu Nguyễn Bảo	Thy	01/02/2010	7a5	29	K7407	
37	Nguyễn Minh	Tiến	03/03/2010	7a5	29	K7416	
38	Nguyễn Nhật	Tiến	07/05/2010	7a5	29	K7419	
39	Trần Văn	Tín	26/10/2010	7a5	29	K7421	
40	Lưu Thị Ngọc	Trần	20/04/2009	7a5	29	K7433	
41	Nguyễn Đình	Tuấn	03/08/2010	7a5	30	K7459	
42	Ngô Lý Thanh	Tuyền	26/07/2010	7a5	31	K7467	
43	Nguyễn Thanh	Vân	08/05/2010	7a5	31	K7469	
44	Trần Thiên	Văn	03/07/2010	7a5	31	K7471	
45	Mai Ngọc Thùy	Vy	04/11/2010	7a5	31	K7488	
46	Nguyễn Khánh	Vy	24/10/2010	7a5	31	K7479	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài	An	04/05/2010	7a6	16	K7005	
2	Vũ Trần Khánh	An	11/05/2010	7a6	16	K7009	
3	Mai Ngọc	Anh	19/05/2019	7a6	16	K7027	
4	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	08/04/2010	7a6	17	K7040	
5	Trần Lâm Trâm	Anh	21/03/2010	7a6	17	K7037	
6	Hồ Quân	Bảo	07/05/2010	7a6	17	K7052	
7	Huỳnh Gia	Bảo	19/12/2010	7a6	17	K7047	
8	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	05/07/2010	7a6	17	K7048	
9	Nguyễn Tô Thùy	Dung	20/04/2010	7a6	18	K7072	
10	Huỳnh Phương	Đạt	20/01/2010	7a6	18	K7089	
11	Châu Nhuận	Đông	13/09/2010	7a6	19	K7097	
12	Bùi Đình Trường	Giang	09/09/2010	7a6	19	K7103	
13	Tổng Gia	Hân	24/07/2010	7a6	19	K7118	
14	Phan Trần Trung	Hiếu	12/01/2010	7a6	20	K7136	
15	Phạm Việt	Hiếu	12/02/2010	7a6	20	K7137	
16	Tạ Thiên	Hoài	25/02/2010	7a6	20	K7139	
17	Trương Văn	Khoa	14/02/2010	7a6	21	K7183	
18	Lư Hoàng Gia	Lâm	06/06/2010	7a6	22	K7198	
19	Nguyễn Thái	Lâm	13/11/2010	7a6	22	K7199	
20	Bùi Thị Bảo	Linh	26/06/2010	7a6	22	K7203	
21	Phùng Hoàng	Linh	29/07/2010	7a6	22	K7207	
22	Lê Nguyễn Thanh	Mai	10/01/2010	7a6	23	K7223	
23	Nguyễn Tiến	Minh	20/01/2010	7a6	23	K7242	
24	Lê Nguyễn Nhật	Nam	26/08/2010	7a6	24	K7255	
25	Phạm Ngọc	Ngân	30/10/2010	7a6	24	K7261	
26	Hà Trung	Nghĩa	20/09/2010	7a6	24	K7266	
27	Mai Thị Thanh	Ngọc	30/12/2010	7a6	24	K7276	
28	Hồ Ngọc Uyên	Nhi	28/10/2010	7a6	25	K7297	
29	Lý Hoàng	Phi	21/03/2010	7a6	26	K7316	
30	Thạch Bùi Vĩnh	Phú	20/03/2010	7a6	26	K7318	
31	Nguyễn Hoàng	Phúc	04/08/2010	7a6	26	K7323	
32	Lê Anh	Quân	04/10/2010	7a6	26	K7335	
33	Phạm Huỳnh Tấn	Sang	17/01/2010	7a6	27	K7351	
34	Võ Hữu	Tài	24/08/2010	7a6	27	K7354	
35	Nguyễn Văn Minh	Thông	16/09/2010	7a6	28	K7389	
36	Nguyễn Ngọc Thanh	Thư	14/02/2010	7a6	28	K7401	
37	Huỳnh Khánh	Thy	24/12/2010	7a6	29	K7411	
38	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	30/05/2010	7a6	29	K7406	
39	Trương Ngọc Cẩm	Thy	10/09/2010	7a6	29	K7408	
40	Nguyễn Trần Công	Tiến	05/05/2010	7a6	29	K7415	
41	Tăng Thanh	Trúc	07/11/2010	7a6	30	K7453	
42	Từ Bảo	Trường	29/09/2010	7a6	30	K7456	
43	Trịnh Minh	Tùng	01/07/2010	7a6	30	K7463	
44	Nguyễn Quốc	Tường	13/06/2010	7a6	30	K7465	
45	Nguyễn Ngọc Thùy	Vân	11/06/2010	7a6	31	K7470	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Lý Ngọc Mai	An	14/12/2010	7a7	16	K7013	
2	Trần Thị Kiều	An	29/08/2010	7a7	16	K7012	
3	Vũ Đức	An	18/12/2010	7a7	16	K7004	
4	Đỗ Phương	Anh	21/06/2010	7a7	16	K7030	
5	Trương Bảo	Anh	06/05/2010	7a7	16	K7020	
6	Trương Gia	Bình	10/09/2010	7a7	17	K7055	
7	Lâm Chí	Dũng	11/10/2010	7a7	18	K7074	
8	Nguyễn Thúy	Đào	25/12/2010	7a7	18	K7088	
9	Nguyễn Hoàng Minh	Đăng	01/03/2010	7a7	19	K7096	
10	Huỳnh Tấn	Đạt	10/06/2009	7a7	18	K7092	
11	Đặng Ngọc	Hân	09/01/2010	7a7	19	K7123	
12	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	22/05/2010	7a7	19	K7119	
13	Võ Trần Phước	Hậu	20/12/2010	7a7	20	K7131	
14	Cao Ngọc Kim	Hiền	15/06/2010	7a7	20	K7132	
15	Phạm Xuân Đăng	Huy	03/07/2010	7a7	20	K7149	
16	Nguyễn Duy	Khánh	12/11/2010	7a7	21	K7172	
17	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	15/04/2010	7a7	21	K7182	
18	Nguyễn Anh	Khôi	19/03/2010	7a7	21	K7184	
19	Trần Minh	Khôi	01/09/2010	7a7	22	K7188	
20	Phạm Thị	Lan	25/07/2010	7a7	22	K7200	
21	Nguyễn Thảo	Ly	31/08/2010	7a7	23	K7222	
22	Mai Duy	Minh	14/05/2010	7a7	23	K7230	
23	Nguyễn Ngọc Ái	My	12/10/2010	7a7	23	K7244	
24	Nguyễn Hoài	Nam	09/05/2010	7a7	24	K7252	
25	Lê Huỳnh Song	Ngân	06/08/2010	7a7	24	K7262	
26	Phạm Kim	Ngân	03/05/2010	7a7	24	K7258	
27	Cao Thị Yến	Nhi	17/09/2010	7a7	25	K7299	
28	Võ Ngọc Yến	Nhi	07/12/2010	7a7	25	K7300	
29	Lê Ngọc Quỳnh	Như	01/12/2010	7a7	25	K7306	
30	Nguyễn Đức	Phát	10/06/2010	7a7	26	K7311	
31	Lâm Minh	Phúc	13/11/2010	7a7	26	K7325	
32	Nguyễn Bá	Phúc	10/09/2010	7a7	26	K7319	
33	Huỳnh Minh	Quang	11/12/2010	7a7	26	K7341	
34	Phan Diễm	Quỳnh	26/10/2010	7a7	27	K7346	
35	Mai Nguyễn Thanh	Thảo	26/05/2010	7a7	27	K7372	
36	Nguyễn Phương	Thảo	20/06/2010	7a7	27	K7370	
37	Nguyễn Thanh	Thư	25/02/2010	7a7	28	K7402	
38	Trần Anh	Thư	07/09/2010	7a7	28	K7393	
39	Vũ Thị Minh	Thư	15/05/2010	7a7	28	K7398	
40	Trần Thụy Diễm	Thy	31/01/2010	7a7	29	K7410	
41	Nguyễn Thái	Trần	19/03/2010	7a7	30	K7435	
42	Lê Phương	Trình	08/07/2010	7a7	30	K7451	
43	Ông Anh	Tú	21/05/2010	7a7	30	K7457	
44	Ngô Đặng Anh	Tuấn	03/07/2010	7a7	30	K7458	
45	Nguyễn Hoàng	Yến	06/12/2010	7a7	31	K7496	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Lê Mỹ	An	08/01/2010	7a8	16	K7014	
2	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	26/02/2010	7a8	16	K7025	
3	Phạm Kim	Anh	11/07/2010	7a8	16	K7023	
4	Võ Dương Gia	Bảo	09/07/2010	7a8	17	K7049	
5	Tô Nguyên	Cát	22/08/2010	7a8	17	K7059	
6	Huỳnh Lê Minh	Châu	19/04/2010	7a8	18	K7063	
7	Bùi Đăng Nghi	Dung	08/06/2010	7a8	18	K7071	
8	Huỳnh Thanh	Duy	01/06/2010	7a8	18	K7083	
9	Nguyễn Mai Nhã	Đan	14/05/2010	7a8	18	K7086	
10	Cao Danh Thành	Đạt	18/10/2010	7a8	19	K7095	
11	Lê Đại	Đức	06/04/2010	7a8	19	K7098	
12	Nguyễn Minh	Hà	26/05/2010	7a8	19	K7108	
13	Lý Ngọc Quốc	Hào	19/04/2010	7a8	20	K7129	
14	Nguyễn Thành	Hiếu	19/10/2010	7a8	20	K7135	
15	Nguyễn Trịnh Hoàng	Hiệp	05/10/2010	7a8	20	K7134	
16	Bùi Phạm Đức	Huy	30/11/2010	7a8	20	K7150	
17	Nguyễn Lê	Huy	05/03/2010	7a8	21	K7156	
18	Phạm Hà Bảo	Khanh	19/09/2010	7a8	21	K7170	
19	Đặng Bảo	Linh	04/06/2010	7a8	22	K7204	
20	Nguyễn Lê	Minh	22/03/2010	7a8	23	K7234	
21	Tăng Bình	Minh	01/04/2010	7a8	23	K7227	
22	Nguyễn Trà	My	12/02/2010	7a8	23	K7248	
23	Đoàn Bảo	Ngọc	10/10/2010	7a8	24	K7268	
24	Nguyễn Hoàng Trúc	Nhã	02/02/2010	7a8	25	K7287	
25	Huỳnh Trường	Phát	23/01/2010	7a8	26	K7314	
26	Nguyễn Bằng	Phi	30/10/2010	7a8	26	K7315	
27	Đỗ Hoàng	Phúc	26/09/2010	7a8	26	K7324	
28	Phạm Lê Hoàng	Quynh	16/03/2010	7a8	27	K7345	
29	Lâm Minh	Quý	06/08/2010	7a8	27	K7343	
30	Bùi Thị Thanh	Thảo	17/06/2010	7a8	28	K7373	
31	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/12/2009	7a8	27	K7371	
32	Trần Thị Khánh	Thị	08/07/2010	7a8	28	K7375	
33	Nguyễn Lê Trường	Thiện	26/06/2010	7a8	28	K7382	
34	Trần Hữu	Thọ	12/08/2010	7a8	28	K7388	
35	Lê Phạm Anh	Thư	30/12/2010	7a8	28	K7394	
36	Nguyễn Ngọc Song	Thư	22/01/2010	7a8	28	K7400	
37	Đỗ Ngọc Đăng	Thy	23/08/2010	7a8	29	K7409	
38	Hoàng Mai	Trang	02/08/2010	7a8	30	K7439	
39	Lương Quỳnh	Trang	05/07/2010	7a8	30	K7442	
40	Nguyễn Thùy	Trang	20/01/2010	7a8	30	K7444	
41	Nguyễn Thanh	Trúc	04/08/2010	7a8	30	K7454	
42	Đỗ Đức	Trung	23/03/2010	7a8	30	K7455	
43	Lê Nguyễn Nhã	Uyên	09/09/2010	7a8	31	K7468	
44	Nguyễn Đoàn Nhật	Vi	11/09/2010	7a8	31	K7472	
45	Lê Xuân Hữu	Vinh	03/05/2010	7a8	31	K7474	
46	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	20/10/2010	7a8	31	K7480	
47	Lý Hy	Yến	13/01/2010	7a8	31	K7498	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài	An	11/07/2010	7a9	16	K7006	
2	Đặng Công Tuấn	Anh	28/06/2010	7a9	17	K7039	
3	Đỗ Ngọc Quỳnh	Anh	28/11/2010	7a9	17	K7033	
4	Lê Ngọc Bảo	Anh	08/03/2010	7a9	16	K7021	
5	Trần Ngọc Kim	Anh	22/02/2010	7a9	16	K7024	
6	Võ Ngọc Trâm	Anh	04/01/2010	7a9	17	K7038	
7	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	06/01/2010	7a9	17	K7060	
8	Nguyễn Hà Phương	Chi	12/07/2010	7a9	18	K7065	
9	Nguyễn Sơn Tiến	Cường	12/02/2010	7a9	18	K7068	
10	Tào Tuấn	Đan	24/01/2010	7a9	18	K7087	
11	Nguyễn Đức	Đại	24/11/2010	7a9	18	K7084	
12	Phan Thạc	Đức	18/12/2010	7a9	19	K7101	
13	Nguyễn Phúc Hương	Giang	12/12/2010	7a9	19	K7102	
14	Đỗ Ngọc	Hân	01/03/2010	7a9	19	K7124	
15	Hoàng Lâm Quốc	Khang	11/04/2010	7a9	21	K7167	
16	Nguyễn Đức	Khang	13/02/2010	7a9	21	K7160	
17	Thị Thanh	Khang	11/08/2010	7a9	21	K7168	
18	Uông Thùy	Lam	27/03/2010	7a9	22	K7193	
19	Hoàng Tuấn	Minh	21/05/2010	7a9	23	K7243	
20	Trần Kim	Ngân	09/08/2010	7a9	24	K7259	
21	Vũ Nguyễn Song	Nghi	12/06/2010	7a9	24	K7265	
22	Lê Kim Bảo	Ngọc	09/10/2010	7a9	24	K7269	
23	Nguyễn Việt Khánh	Ngọc	22/04/2010	7a9	24	K7271	
24	Đinh Hoàng Thảo	Nguyên	20/07/2010	7a9	25	K7284	
25	Nguyễn Mai Tuyết	Nhi	23/03/2010	7a9	25	K7296	
26	Phạm Băng	Nhi	26/08/2010	7a9	25	K7293	
27	Trần Ngọc Bảo	Như	20/09/2010	7a9	25	K7302	
28	Trần Quỳnh	Như	31/05/2010	7a9	25	K7307	
29	Vũ Tấn	Phát	03/04/2010	7a9	26	K7312	
30	Châu Gia	Phúc	30/03/2010	7a9	26	K7320	
31	Ngô Nguyên	Phương	26/08/2010	7a9	26	K7333	
32	Trần Trung	Quân	01/09/2010	7a9	26	K7340	
33	Lê Thành	Thái	10/11/2010	7a9	27	K7361	
34	Đặng Hữu Tiến	Thành	12/02/2010	7a9	27	K7367	
35	Nguyễn Đức	Thịnh	17/01/2010	7a9	28	K7383	
36	Phan Minh	Thiện	11/01/2010	7a9	28	K7381	
37	Lê Hồng	Trang	11/03/2010	7a9	30	K7436	
38	Trần Thị Bích	Trâm	05/01/2010	7a9	29	K7426	
39	Huỳnh Bảo	Trân	22/09/2010	7a9	29	K7432	
40	Huỳnh Quốc	Triển	11/07/2010	7a9	30	K7446	
41	Ngô Gia	Tuấn	11/08/2010	7a9	30	K7460	
42	Tổng Đức	Tùng	21/03/2010	7a9	30	K7462	
43	Hoàng Phương	Vy	02/02/2010	7a9	31	K7485	
44	Nguyễn Lê Hoàng	Yên	28/09/2010	7a9	31	K7497	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài	An	07/07/2010	7a10	16	K7007	
2	Nguyễn Khánh	An	12/06/2010	7a10	16	K7010	
3	Đoàn Việt	Anh	11/02/2010	7a10	17	K7042	
4	Nguyễn Hồ Bảo	Anh	06/02/2009	7a10	16	K7022	
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	16/03/2010	7a10	17	K7034	
6	Nguyễn Phúc Minh	Anh	09/01/2010	7a10	16	K7026	
7	Nguyễn Quỳnh	Anh	24/11/2010	7a10	17	K7035	
8	Nguyễn Thùy	Dương	05/06/2010	7a10	18	K7081	
9	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Giao	11/04/2010	7a10	19	K7104	
10	Lê Hồng	Hà	04/09/2010	7a10	19	K7106	
11	Nguyễn Phương	Hà	13/06/2010	7a10	19	K7111	
12	Huỳnh Ngọc Song	Hân	29/07/2010	7a10	20	K7125	
13	Vương Gia	Hân	20/08/2010	7a10	19	K7120	
14	Bùi Minh	Hoàng	06/07/2010	7a10	20	K7141	
15	Nguyễn Quốc	Hoàng	17/01/2010	7a10	20	K7142	
16	Nguyễn Vũ Gia	Huy	09/01/2010	7a10	20	K7153	
17	Dương Phúc	Khang	16/02/2010	7a10	21	K7166	
18	Huỳnh Nhật	Khang	10/07/2010	7a10	21	K7165	
19	Huỳnh Vân	Khánh	17/03/2010	7a10	21	K7177	
20	Nguyễn Phan Gia	Khánh	12/08/2010	7a10	21	K7173	
21	Nguyễn Trần Anh	Khoa	14/09/2010	7a10	21	K7179	
22	Phạm Anh	Khoa	16/08/2010	7a10	21	K7180	
23	Trương Ngọc Thiên	Kim	24/11/2010	7a10	22	K7191	
24	Phạm Khánh	Linh	01/05/2010	7a10	22	K7208	
25	Lê Phúc	Minh	14/03/2010	7a10	23	K7238	
26	Nguyễn Hoàng	Minh	11/05/2010	7a10	23	K7232	
27	Huỳnh Bảo	Ngọc	13/04/2010	7a10	24	K7270	
28	Nguyễn Như Khánh	Ngọc	03/09/2010	7a10	24	K7272	
29	Lê Quốc Khôi	Nguyên	25/02/2010	7a10	24	K7278	
30	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	06/11/2010	7a10	25	K7285	
31	Nguyễn Ngọc Xuân	Nhã	30/11/2010	7a10	25	K7288	
32	Dùng Thị Yến	Nhi	17/07/2009	7a10	25	K7301	
33	Nguyễn Mai	Phương	30/11/2010	7a10	26	K7331	
34	Nguyễn Hồng	Quân	20/01/2010	7a10	26	K7336	
35	Nguyễn Thiện	Tâm	09/11/2010	7a10	27	K7359	
36	Đỗ Duy	Thiện	05/05/2010	7a10	28	K7379	
37	Ngô Đặng Cát	Tiên	01/10/2010	7a10	29	K7414	
38	Nguyễn Hồ Huyền	Trang	31/07/2010	7a10	30	K7438	
39	Huỳnh Trần Bảo	Trâm	08/03/2010	7a10	29	K7425	
40	Lê Nguyễn Thùy	Trâm	24/07/2010	7a10	29	K7431	
41	Nguyễn Hoàng Thu	Trâm	19/09/2010	7a10	29	K7430	
42	Trần Gia	Trâm	28/01/2010	7a10	29	K7427	
43	Nguyễn Minh	Triết	12/07/2010	7a10	30	K7447	
44	Đoàn Nguyễn Mai	Trình	03/10/2010	7a10	30	K7450	
45	Bùi Văn	Vinh	05/01/2010	7a10	31	K7476	
46	Phạm Võ Hương	Yên	29/12/2010	7a10	31	K7493	

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng	SBD	Ghi chú
1	Bùi Thị Huệ	An	04/12/2010	7a11	16	K7008	
2	Đỗ Đức Thành	An	10/06/2010	7a11	16	K7016	
3	Nguyễn Hồng Kiến	An	15/01/2010	7a11	16	K7011	
4	Nguyễn Tuấn	An	09/03/2010	7a11	16	K7017	
5	Nguyễn Trương Ngọc	Anh	17/01/2010	7a11	16	K7028	
6	Lê Phan Hải	Ấn	12/03/2010	7a11	16	K7018	
7	Nguyễn Thiên	Ca	10/02/2010	7a11	17	K7058	
8	Bùi Nguyên	Chương	19/03/2010	7a11	18	K7067	
9	Trịnh Hoàng	Dương	16/11/2010	7a11	18	K7080	
10	Ngô Quốc	Đạt	18/09/2010	7a11	18	K7090	
11	Hoàng Minh	Đức	25/02/2010	7a11	19	K7100	
12	Võ Hữu	Đức	26/05/2010	7a11	19	K7099	
13	Lê Yên Khánh	Hà	01/06/2010	7a11	19	K7107	
14	Nguyễn Phi	Hùng	04/01/2010	7a11	20	K7144	
15	Nguyễn Đình Minh	Huy	06/07/2010	7a11	21	K7158	
16	Nguyễn Phát Gia	Huy	27/11/2010	7a11	20	K7154	
17	Trần An	Huy	08/08/2010	7a11	20	K7148	
18	Vũ Đức	Khang	05/02/2010	7a11	21	K7161	
19	Nguyễn Anh	Khoa	29/07/2010	7a11	21	K7181	
20	Nguyễn Tuấn	Kiệt	29/08/2010	7a11	22	K7190	
21	Đoàn Phan Bảo	Linh	02/02/2010	7a11	22	K7205	
22	Lê Phùng Trúc	Linh	07/05/2010	7a11	22	K7211	
23	Phan Ngọc Diệu	Linh	03/04/2010	7a11	22	K7206	
24	Bùi Hoàng	Long	26/10/2010	7a11	23	K7218	
25	Nguyễn Huy	Mạnh	10/12/2010	7a11	23	K7224	
26	Phạm Bảo	Minh	11/10/2010	7a11	23	K7226	
27	Trần Thị Nguyệt	Minh	17/04/2010	7a11	23	K7236	
28	Nguyễn Bùi Khánh	Ngân	08/10/2010	7a11	24	K7256	
29	Hồ Khôi	Nguyên	29/07/2010	7a11	24	K7279	
30	Nguyễn Thành	Nhân	01/09/2010	7a11	25	K7289	
31	Võ Dương Phương	Nhi	08/10/2010	7a11	25	K7294	
32	Phạm Ngọc	Như	16/08/2010	7a11	25	K7303	
33	Phạm Phi	Phụng	13/01/2010	7a11	26	K7326	
34	Hoàng Lan	Phương	07/01/2010	7a11	26	K7329	
35	Hồ Minh	Quân	05/05/2010	7a11	26	K7339	
36	Dương Khánh Diễm	Quỳnh	12/03/2010	7a11	27	K7347	
37	Đặng Ngọc	Quỳnh	22/07/2010	7a11	27	K7348	
38	Phạm Quốc	Thịnh	19/06/2010	7a11	28	K7385	
39	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	24/11/2010	7a11	28	K7395	
40	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	09/01/2010	7a11	28	K7399	
41	Mai Quế	Trân	03/03/2010	7a11	29	K7434	
42	Nguyễn Minh	Trọng	29/05/2010	7a11	30	K7452	
43	Nguyễn Ngọc Minh	Tuệ	03/11/2010	7a11	30	K7461	
44	Nguyễn Phúc Cát	Tường	27/11/2010	7a11	30	K7464	
45	Trần Khánh	Vy	27/12/2010	7a11	31	K7481	
46	Trần Lê Như	Ý	18/03/2010	7a11	31	K7492	